TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐA** **THÀNH PHỐ HN** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------- **
Số: **662**/2023/QĐST-HNGĐ	*ĐA, ngày 22 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA – THÀNH PHỐ HN

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân và gia đình thụ lý số 619/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2023 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1995.

Nơi thường trú: Thôn GT, xã LH, huyện ĐA, thành phố HN.

Nơi ở: Thôn LQ, xã VH, huyện ĐA, thành phố HN.

Bị đơn: Anh **Đỗ Minh T1**, sinh năm 1994.

Nơi thường trú: Thôn GT, xã LH, huyện ĐA, thành phố HN.

Nơi ở: Thôn PL, xã UN, huyện ĐA, thành phố HN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/11/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/11/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Đỗ Minh T1.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Con chung: Giao con chung là Đỗ Gia B, sinh ngày 12/5/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án, việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Tài sản, công sức, công nợ, đất: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ngọc T xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA, thành phố HN theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007345 ngày 23/10/2023, còn hoàn trả lại chị Nguyễn Thị Ngọc T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện ĐA;
- Các đương sự;
- TAND thành phố HN;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- UBND xã L H;
(GCN kết hôn ngày 29/4/2014);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khánh